

Bản án số: **4658/2024/DS-ST**
Ngày: 26-09-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đăng Vạn
- Bà Phan Thị Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Lê Quang Đ - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2024DS ngày 20/02/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6054/2024/QĐXXST-DS ngày 30/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6401/2024/QĐST-DS ngày 28/8/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng S1

Trụ sở: No.36, Nanking E.Road, S.3, Đ, Đài Loan, Trung Quốc

Đại diện theo ủy quyền: ông Lữ Thái Hoàng Q, sinh năm: 1993 và ông Nguyễn Lâm V, sinh năm: 2000

Cùng địa chỉ liên lạc: Tầng I, F - Số C L, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

(Văn bản ủy quyền số 04/UQ-BSP.HCM.24 ngày 12/01/2024)

2. Bị đơn: ông Nguyễn Đức T1, sinh năm: 1995

Hộ khẩu thường trú: xã C, huyện P, tỉnh B

Địa chỉ: 7/2 Đường Q, Khu phố L, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

(Ông Q, ông V có mặt; ông T1 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 23/01/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng S2 và ông Nguyễn Đức T1 có ký Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21***3PL ngày 29/7/2022, nội dung: Số tiền cho vay: 400.000.000 đồng; Thời hạn cho vay: 48 tháng (từ ngày 29/7/2022 đến ngày 29/7/2026); Mục đích cho vay: Mua hàng hóa (đồ nội thất cũ); Phương thức giải ngân: Giải ngân vào tài khoản số 07000***033454 của ông Nguyễn Đức T1 mở tại Ngân hàng S1 – Chi nhánh T3; Lãi suất trong hạn: cố định 12%/năm từ ngày giải ngân; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Trong quá trình thực hiện thỏa thuận cho vay cá nhân, ông Nguyễn Đức T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng S1 dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu thanh toán nợ. Ngày 20/9/2023, Ngân hàng S2 ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của Thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc ông Nguyễn Đức T1 trả số tiền còn nợ tính đến ngày 30/7/2024 là 513.744.717 đồng (gồm: Gốc 395.121.260 đồng; Lãi trong hạn 50.661.615 đồng; lãi quá hạn 72.162.246 đồng và lãi phạt 8.264.178 đồng) theo Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21***3PL ngày 29/7/2022. Lãi tiếp tục tính từ ngày 31/7/2024 cho đến khi ông T1 thanh toán hết nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Đức T1: Dù đã được Tòa án thông báo triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn xác định tổng số tiền Ngân hàng yêu cầu ông T1 phải thanh toán tính đến ngày 26/9/2024 là 526.209.299 đồng, trong đó: Gốc 395.121.260 đồng; Lãi trong hạn 50.661.615 đồng; lãi quá hạn 72.162.246 đồng và lãi phạt 8.264.178 đồng. Lãi tiếp tục tính từ ngày 27/9/2024 cho đến khi ông T1 thanh toán hết nợ.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng S1 yêu cầu ông T1 thanh toán số tiền vay còn nợ và ông T1 có địa chỉ tại Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông T1 đã được Tòa án thông báo triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông T1.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21***3PL ngày 29/7/2022; Bảng tính lãi, lịch sử giao dịch và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì đủ cơ sở kết luận: Việc ký kết thỏa thuận cho vay cá nhân giữa ông T1 và Ngân hàng S1 là có thật, tự nguyện, phù hợp với các quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và có giá trị pháp lý ràng buộc giữa các bên. Theo đó: Ngân hàng đồng ý cho ông T1 vay số tiền 400.000.000 đồng; Thời hạn cho vay: 48 tháng (từ ngày 29/7/2022 đến ngày 29/7/2026); Mục đích cho vay: Mua hàng hóa (đồ nội thất cũ); Phương thức giải ngân: Giải ngân vào tài khoản số 07000***033454 của ông Nguyễn Đức T1 mở tại Ngân hàng S1 – Chi nhánh T3; Lãi suất trong hạn: cố định 12%/năm từ ngày giải ngân; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm. Từ kỳ thanh toán tháng 10/2022, ông Nguyễn Đức T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu thanh toán nợ. Ngày 20/9/2023, Ngân hàng S1 ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của Thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên.

Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông T1 vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét, việc ông T1 không thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng S1 là vi phạm các thỏa thuận trong bản Thỏa thuận cho vay cá nhân và các quy định của pháp luật.

Căn cứ các điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng S1, buộc ông T1 thanh toán cho Ngân hàng S1 tổng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 26/9/2024 là: 526.209.299 đồng, trong đó: Gốc 395.121.260 đồng; Lãi trong hạn 50.661.615 đồng; lãi quá hạn 72.162.246 đồng và lãi phạt 8.264.178 đồng. Lãi tiếp tục tính từ ngày 27/9/2024 cho đến khi ông T1 thanh toán hết nợ.

[3] Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: 10.000.000 đồng, Ngân hàng S1 tự nguyện chịu.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 25.048.372 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng S1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S1.

Ông Nguyễn Đức T1 có trách nhiệm thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng S1 tổng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 26/9/2024 là 526.209.299 (Năm trăm hai mươi sáu triệu hai trăm linh chín nghìn hai trăm chín mươi chín) đồng, trong đó:

- Gốc 395.121.260 đồng
- Lãi trong hạn 50.661.615 đồng
- Lãi quá hạn 72.162.246 đồng

- Lãi phạt 8.264.178 đồng.

Lãi tiếp tục tính từ ngày 27/9/2024 cho đến khi ông Nguyễn Đức T1 thanh toán hết nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định trong Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21***3PL ngày 29/7/2022. Trường hợp trong Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21***3PL ngày 29/7/2022, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng S1 thì lãi suất mà ông Nguyễn Đức T1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng S1 theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng S1.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm 25.048.372 (Hai mươi lăm triệu không trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi hai) đồng, ông Nguyễn Đức T1 chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Hoàn lại cho Ngân hàng S1 11.414.222 (Mười một triệu bốn trăm mười bốn nghìn hai trăm hai mươi hai) đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0025168 ngày 05/02/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chi phí Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng 10.000.000 đồng, Ngân hàng S1 tự nguyện và đã thực hiện xong.

4. Ngân hàng S1 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Đức T1 vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thúy Quỳnh

